| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 39/2026/HS-PT
Ngày 19/01/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TÔI CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng G- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 453/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Tạ Duy N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:*** **Tạ Duy N,** sinh năm 1970 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B P, xã N, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ: Thôn B P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam); tạm trú: Tổ G, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là tổ G, đặc khu P, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Xuân M (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ Tạ Thị Q và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 9 năm 2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Thị S1 - Văn phòng L7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2014, Tạ Duy N thành lập các dây họ và với vai trò là chủ họ, N đặt tên họ là "Họ nhà Năng", ấn định mỗi dây họ có 33 suất họ chơi trong vòng 33 tháng, thời gian lập họ tính theo tháng âm lịch và mỗi suất họ là 2.000.000 đồng, một người có thể tham gia nhiều suất họ trong một dây họ và tham gia nhiều dây họ khác nhau. Sau đó, N thông báo đã lập họ để các công dân trên địa bàn xã C, các xã lân cận và người quen biết trên địa bàn huyện L, tỉnh Hà Nam tham gia chơi họ. Khi lập họ, N tập hợp ghi vào quyển sổ theo dõi gọi là sổ họ các thông tin như ngày lập họ, tên địa chỉ người chơi. Hàng tháng sẽ có 01 suất họ được lĩnh tiền, mỗi người tham gia chỉ được lĩnh tiền của 01 suất họ, người chơi họ muốn lấy tiền họ phải thông báo trước cho N khoảng 01 đến 02 tháng và Năng tự sắp xếp chỉ định người chơi họ được lấy tiền họ trong tháng mà không tổ chức bốc thăm hoặc mua họ. Trong khoảng thời gian 05 ngày, kể từ ngày lập họ, N có trách nhiệm thu tiền họ của những người tham gia chơi họ để trả cho người lấy tiền họ. Những người tham gia chơi họ phải đóng 2.000.000 đồng/01 suất họ bằng tiền mặt hoặc dưới hình thức chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng số 108870270214 mang tên Tạ Duy N, mở tại Ngân hàng V3. Với vai trò là chủ họ, N được quyền tham gia một suất chủ họ và được lấy tiền họ vào tháng thứ hai kể từ khi lập họ gọi là áp cái, các suất họ khác ngoài việc phải đóng số tiền của một suất họ là 2.000.000 đồng còn phải đóng cho N số tiền 500.000 đồng/1suất, là tiền công do N làm chủ họ được hưởng (tiền cái), các tháng tiếp theo Năng chỉ phải đóng 2.000.000 đồng. Người chơi nào đã lấy tiền họ thì từ những tháng đóng họ tiếp theo phải nộp số tiền 2.500.000 đồng/01 suất họ gồm 2.000.000 đồng tiền của 01 suất họ và 500.000 đồng (tiền lãi) để cho người chơi họ lấy tiền sau được hưởng, trừ tháng đầu tiên. Số tiền của người chơi họ lấy tháng đầu tiên là (tổng số xuất họ x 2.000.000 đồng), từ tháng thứ 03 trở đi số tiền của người chơi họ được lấy là (số suất họ đã lấy x 2.500.000 đồng + suất chủ họ và suất họ chưa lấy x 2.000.000 đồng), cứ như vậy người chơi họ lấy tiền cuối cùng sẽ được hưởng toàn bộ số tiền lãi 500.000 đồng của các suất họ đã lấy tiền trước.

Cuối năm 2019, N quen biết với người tên là T8 nhà ở Hà Nội (nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) rủ N tham gia quỹ 3C Capital. Com. Năng được T8 giới thiệu là Quỹ đầu tư của nước ngoài chuyên cho vay tiền và rủ N tham gia là thành viên của quỹ, giới thiệu khách hàng vay tiền để được hưởng % tiền công môi giới. Tin tưởng T8, N đã đưa ra các thông tin không có thật về suất họ được lấy để lấy tiền đóng họ của những người đang tham gia các dây họ hoặc vay lại tiền của những người được lấy tiền họ để đưa cho T8 khoảng 1.000.000.000 đồng. Để có tiền trả cho người đến lượt lấy tiền họ ở các dây họ lập trước năm 2020 hoặc trả nợ tiền vay, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2022, N không lập các dây họ nhưng vẫn nói với người có nhu cầu

tham gia chơi họ là N đang lập các dây họ (họ khống), các dây họ này chỉ có 01 người tham gia (07 dây họ), cụ thể dây họ ngày 10/10/2021, ngày 24/11/2021, ngày 25/11/2021, ngày 25/2/2022, ngày 25/3/2022, ngày 25/5/2022 và ngày 25/6/2022. Khi những người chơi họ yêu cầu được lấy tiền họ, N đưa ra thông tin không có thật như đã có người lấy để không phải thanh toán tiền lấy họ hoặc lập các dây họ không đủ số suất họ, thừa số suất họ theo quy ước (33 suất họ) để lấy tiền của người đóng họ sau trả cho người lấy tiền họ ở các dây họ trước (09 dây họ), cụ thể dây họ ngày 20/3/2020, ngày 20/4/2020, ngày 20/6/2020, ngày 22/10/2020, ngày 22/01/2021, ngày 22/02/2021, ngày 23/7/2021, ngày 25/7/2022 và ngày 24/12/2021. Khi lập các dây họ này, Năng chỉ thông báo ngày lập họ, không cung cấp danh sách tên, tuổi địa chỉ người tham gia chơi, mục đích để những người này không biết những người tham gia chơi họ cùng đã lấy tiền họ để N sử dụng tiền đóng họ của những người này trả cho người đến lượt lấy tiền họ. Tin tưởng các dây họ do N tổ chức, nhiều người đã nộp tiền họ và đề nghị được lấy tiền họ, N lấy nhiều lý do khác nhau như chưa sắp xếp được hoặc đã có người lấy tiền họ. Tháng 01/2023, khi không còn khả năng thanh toán tiền họ cho người có nhu cầu lấy tiền họ, N tuyên bố vỡ họ và cùng gia đình bỏ trốn vào thành phố P, tỉnh Kiên Giang để trốn tránh việc trả tiền họ. Với thủ đoạn như trên, từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2022, N đã chiếm đoạt tiền đóng các suất họ của 62 người, cụ thể như sau:

***Đối với người tham gia các dây họ khống, các dây họ không đủ số suất họ hoặc thừa số suất họ theo quy ước***

- Đối với chị Tạ Thị N1 tham gia chơi 05 dây họ loại 33 suất, tổng số 12 suất gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 23/7/2021, chị N1 tham gia chơi 5 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, chị N1 đã đóng tổng số tiền 182.500.000 đồng (18 tháng x 10.000.000 đồng + 2.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/11/2021, chị N1 tham gia chơi 10 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/11/2021. Từ tháng 11/2021 đến tháng 12/2022, chị N1 đã đóng tổng số tiền 285.000.000 đồng (14 tháng x 20.000.000 đồng + 5.000.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 25/03/2022, chị N1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/03/2022. Từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022, chị N1 đã đóng tổng số tiền 20.500.000 đồng (10 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 25/5/2022, chị N1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/5/2022. Từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022, chị N1 đã đóng tổng số tiền 16.500.000 đồng (8 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ năm, lập tháng 6/2022, chị N1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 6/2022. Từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022, chị N1 đã đóng tổng số tiền là 14.500.000 đồng (7 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N chiếm đoạt của chị N1 519.000.000 đồng, chị N1 yêu cầu N trả lại số tiền 519.000.000 đồng, đến nay N chưa trả.

- Đối với bà Nguyễn Thị X tham gia chơi 02 suất họ của dây họ ngày 24/11/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/11/2021. Từ tháng 11/2021 đến tháng 7/2022, bà X đã đóng tổng số tiền 37.000.000 đồng (09 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). bà X yêu cầu N trả số tiền chiếm đoạt nhưng Năng chưa trả được là 37.000.000 đồng.

- Đối với ông Trần Văn Q1 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất, tổng số 03 suất gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/01/2021, ông Q1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 20/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023, ông Q1 đã đóng tổng số tiền 50.500.000 đồng (25 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 23/7/2021, ông Q1 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 07/2021 đến tháng 01/2023, ông Q1 đã đóng tổng số tiền 77.000.000 đồng (19 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của ông Tạ Văn Q2 là 127.500.000 đồng; nay ông Q2 yêu cầu N trả lại số tiền 127.500.000 đồng.

- Đối với chị Vũ Thị Thu H tham gia chơi 02 suất họ của dây họ ngày 10/10/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 10/10/2021. Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022, chị H đã đóng tổng số tiền 61.000.000 đồng (15 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Tổng số tiền N chiếm đoạt của chị H là 61.000.000 đồng; nay chị H yêu cầu N trả lại số tiền 61.000.000 đồng.

- Đối với bà Lương Thị L tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất, tổng số 07 suất họ gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 25/02/2022, bà L tham gia chơi 04 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 25/02/2022. Từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022, bà L đã đóng tổng số tiền 90.000.000 đồng (11 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/4/2022, bà L tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/4/2022. Từ tháng 4/2022 đến tháng 9/2022, bà L đã đóng tổng số tiền 25.000.000 đồng (6 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 25/7/2022, bà L tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022, bà L đã đóng tổng số tiền 6.500.000 đồng (3 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng). Từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023, do không có tiền đóng họ, bà L trừ số tiền 8.000.000 đồng Năng nợ bà L trước đó để đóng tiền cho suất họ này. Số tiền bà L đã đóng là 14.500.000 đồng (6.500.000 đồng + 8.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà L là 129.500.000 đồng**.** Bà L yêu cầu N trả lại số tiền 129.500.000 đồng.

- Đối với bà Trần Thị L1 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất, tổng số 04 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 25/06/2022, bà L1 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 25/06/2022. Từ tháng 06/2022 đến tháng 12/2022, bà L1 đã đóng tổng số tiền 29.000.000 đồng (07 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 22/01/2021, bà L1 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà L1 đã đóng tổng số tiền 93.000.000 đồng (23 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); do tháng 4/2021 bị dịch C nên bà L1 không đóng tiền họ nữa.

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà Trần Thị L1 là 122.000.000 đồng; bà L1 yêu cầu N trả lại số tiền 122.000.000 đồng.

- Đối với bà Tạ Thị P tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất, tổng số 04 suất gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 25/3/2022, bà P tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/3/2022. Từ tháng 3/2022 đến tháng 11/2022, bà P đã đóng tổng số tiền 55.500.000 đồng (09 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/6/2022, bà P tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/6/2022. Từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022, bà P đã đóng tiền của 02 suất họ với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (06 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N chiếm đoạt của bà P là 80.500.000 đồng; bà P yêu cầu N trả số tiền 80.500.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Thành L2 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất, tổng số 03 suất họ gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/3/2020, anh L2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2022, anh L2 đã nộp tiền của 02 suất họ với tổng số tiền 144.500.000 đồng (30 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Tháng 9/2021 và tháng 02/2022, anh L2 đã lấy tiền của 02 suất họ với tổng số tiền là 153.500.000 đồng. Như vậy, anh L2 đã lấy nhiều hơn số tiền anh L2 phải nộp là 9.000.000 đồng (153.500.000 đồng - 144.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 20/6/2020, anh L2 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền từ ngày 20/06/2020. Từ tháng 06/2020 đến tháng 12/2022, anh L2 đã đã nộp tổng số tiền 62.500.000 đồng (31 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N chiếm đoạt của anh L2 là 62.500.000 đồng; tại Cơ quan điều tra, anh L2 không đề nghị N trả số tiền 62.500.000 đồng nhưng tại phiên toà anh L2 yêu cầu N trả số tiền 62.500.000 đồng.

- Đối với bà Tạ Thị Q3 tham gia chơi 09 dây họ loại 33 suất, tổng số 23 suất họ gồm:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/3/2020, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 138.000.000 đồng. Tháng 3/2022 và tháng 08/2022 bà Q3 lấy tiền của 02 suất họ được tổng số tiền 158.500.000 đồng. Số tiền họ bà Q3 được lấy nhiều hơn số tiền họ phải đóng là 20.500.000 đồng (158.500.000 đồng - 138.000.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 20/4/2020, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 130.500.000 đồng. Tháng 9/2022 và tháng 10/2022 bà Q3 lấy tiền của 02 suất họ được tổng số tiền 160.500.000 đồng. Số tiền họ bà Q3 được lấy nhiều hơn số tiền họ phải đóng là 30.000.000 đồng (160.500.000 đồng - 130.500.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 20/6/2020, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 123.000.000 đồng (30 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Tháng 11/2022, bà Q3 lấy tiền của 01 suất họ được số tiền 80.000.000 đồng. Tổng số tiền N chiếm đoạt của bà Q3 ở dây họ này là 43.500.000 đồng (123.000.000 đồng - 80.000.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 22/10/2020, bà Q3 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 157.500.000 đồng (26 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Dây thứ năm, lập ngày 22/01/2021, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 93.000.000 đồng (23 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ sáu, lập ngày 22/02/2021, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 89.000.000 đồng (22 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ bảy, lập ngày 23/7/2021, bà Q3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 69.000.000 đồng (17 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ tám, lập ngày 24/12/2021, bà Q3 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền 98.000.000 đồng (12 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng).

Dây thứ chín, lập ngày 25/7/2022, bà Q3 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2022, bà Q3 đã nộp tổng số tiền là 42.000.000 đồng (05 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng).

Tổng số tiền N chiếm đoạt của bà Q3 là 592.000.000.000 đồng (43.500.000 đồng + 157.500.000 đồng + 93.000.000 đồng + 89.000.000 đồng + 69.000.000 đồng + 98.000.000 đồng + 42.000.000 đồng), chưa trừ số tiền bà Q3 lấy thừa 50.500.000 đ. Bà Q3 yêu cầu N trả lại số tiền 592.000.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 tham gia chơi 04 suất họ của dây họ lập ngày 22/01/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà H1 đã nộp tổng số tiền là 194.000.000 đồng (24 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng). Như vậy, N đã chiếm đoạt của bà H1 số tiền 194.000.000 đồng; sau khi bỏ trốn Năng trả lại cho bà H1 16.000.000 đồng; bà H1 đề nghị N trả số tiền còn lại là 178.000.000 đồng.

- Đối với ông Trần Xuân K tham gia chơi 02 dây họ tổng số 02 suất họ loại 33 suất, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/4/2020, ông K tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 02/2022, ông K đã đóng 33 tháng của suất họ với tổng số tiền 71.000.000 đồng. Tháng 3/2022, ông K lấy tiền họ được 75.000.000 đồng, số tiền ông K đã lấy họ nhiều hơn số tiền phải đóng họ là 4.000.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 25/7/2022, ông K tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2023, ông K đã nộp tổng số tiền 14.500.000 đồng (07 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); ông K không đề nghị N trả số tiền còn lại là 14.500.000 đồng.

- Đối với bà  Nguyễn Thị Ngọc A tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 25/07/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2023, bà A đã nộp tổng số tiền 14.500.000 đồng (07 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); bà A không yêu cầu N trả số tiền 14.500.000 đồng.

- Đối với bà Tạ Thị B tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/06/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 02/2023, bà B đã nộp tổng số tiền 66.500.000 đồng (33 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng). Kết thúc dây họ, N đã 02 lần trả cho bà B tổng số 24.000.000 đồng; bà B không đề nghị Năng trả số tiền 42.500.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn N2 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 25/07/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, ông N2 đã nộp tổng số tiền 25.000.000 đồng (06 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay ông N2 yêu cầu N trả lại số tiền 25.000.000 đồng.

- Đối với ông Tạ Văn L3 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/04/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2022, ông L3 đã nộp tổng số tiền 66.500.000 đồng (33 tháng x

2.000.000 đồng + 500.000 đồng). Khi ông L3 yêu cầu Năng trả tiền họ, N xin khất nợ; tại phiên toà, ông L3 đề nghị Năng trả số tiền 66.500.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn B1 tham gia chơi 01 suất họ loại 33 suất của dây họ lập ngày 23/7/2021, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 02/2024, ông B1 đã đóng tổng số tiền 64.500.000 đồng (32 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay ông B1 yêu cầu N trả lại số tiền 64.500.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị C1 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, bà C1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, bà C1 đã đóng tổng số tiền 58.500.000 đồng (29 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/7/2022, bà C1 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/8/2022. Từ tháng 08/2022 đến tháng 12/2022, bà C1 đã nộp tổng số tiền 10.500.000 đồng (05 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền N chiếm đoạt số tiền của bà Nguyễn Thị C1 là 69.000.000 đồng, bà C1 yêu cầu N trả lại số tiền 69.000.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn L4 tham gia chơi 02 dây họ, loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 22/10/2020, ông L4 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, ông L4 đã nộp tổng số tiền 54.500.000 đồng (27 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/02/2022, ông L4 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/02/2022. Từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2022, ông L4 đã nộp tổng số tiền 22.500.000 đồng (11 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt số tiền của Nguyễn Văn L4 là 77.000.000 đồng; nay ông L4 yêu cầu N trả lại số tiền 77.000.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn Đ tham gia chơi 01 suất họ, loại 33 suất của dây họ lập ngày 24/12/2021, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022, ông Đ đã đóng tổng số tiền 24.500.000 đồng (12 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay ông Đ yêu cầu N trả lại số tiền 24.500.000 đồng.

- Đối với ông Tạ Việt H2 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 24/12/2021, loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2023, ông H2 đã đóng tổng số tiền 28.500.000 đồng (14 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); ông H2 không yêu cầu N trả lại số tiền 28.500.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị M1 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/06/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/06/2020. Từ tháng 06/2020 đến tháng 02/2023, bà M1 đã đóng tổng số tiền 66.500.000 đồng (33 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay bà M1 yêu cầu N trả lại số tiền 66.500.000 đồng.

- Đối với bà Phạm Thị C2 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 24/12/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022 bà C2 đã đóng tổng số là 53.000.000 đồng (13 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay bà C2 yêu cầu N trả lại số tiền 53.000.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị Đ1 tham gia chơi 04 suất họ của dây họ lập ngày 22/01/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà Đ1 đã đóng tiền của 04 suất trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 194.000.000 đồng. Tháng 11 và tháng 12/2022, bà Đ1 lấy 02 suất họ được tổng số tiền 137.500.000 đồng, còn 02 suất họ Năng chưa thanh toán cho bà Đ1; nay bà Đ1 không yêu cầu N trả số tiền còn lại là 56.500.000 đồng.

- Đối với bà Phạm Thị H3 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 25/7/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2023, bà H3 đã đóng tổng số tiền 29.000.000 đồng (07 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay bà H3 yêu cầu N trả lại số tiền 29.000.000 đồng.

- Đối với bà Từ Thị T tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 24/12/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2023, bà T đã đóng tổng số là 57.000.000 đồng (14 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay bà T yêu cầu N trả lại số tiền 57.000.000 đồng.

- Đối với ông Tạ Văn Q4 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 23/7/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, ông Q4 đã đóng tổng số tiền 73.000.000 đồng (18 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay ông Q4 yêu cầu N trả lại số tiền 73.000.000 đồng.

- Đối với chị Tạ Thị L5 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 25/7/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2023, chị L5 đã đóng tổng số tiền 14.500.000 đồng (7 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay chị L5 yêu cầu N trả lại số tiền 14.500.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn H4 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 03 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/03/2020, ông H4 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2022, ông H4 đã đóng tiền 02 suất họ trước và sau khi lấy họ tổng số tiền 146.500.000 đồng. Tháng 01 và tháng 04/2022, ông H4 lấy tiền họ của 02 suất với tổng số tiền 151.500.000 đồng; số tiền họ ông H4 nhận nhiều hơn số tiền họ ông H4 đóng là 5.000.000 đồng (151.500.000 đồng - 146.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 22/10/2020, ông H4 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2022, ông H4 đã đóng tổng số tiền 52.500.000 đồng (26 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay ông H4 yêu cầu N trả lại số tiền 52.500.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị T1 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 22/02/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2022, chị T1 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 93.000.000 đồng (23 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay chị T1 yêu cầu N trả lại số tiền 93.000.000 đồng.

- Đối với ông Nguyễn Văn T2 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 22/10/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, ông T2 đã đóng tổng số tiền 54.500.000 đồng (27 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay ông T2 yêu cầu N trả lại số tiền 54.500.000 đồng.

- Đối với anh Tạ Văn T3 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 22/10/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, anh T3 đã đóng tổng số tiền 54.500.000 đồng (27 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay anh T3 yêu cầu N trả lại số tiền 54.500.000 đồng.

- Đối với Lê Thị N3 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 20/03/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2022, bà N3 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 133.000.000 đồng (33 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Tháng 12/2022, bà N3 yêu cầu N thanh toán tiền họ nhưng N chỉ trả cho bà N3 được 61.000.000 đồng; nay bà bà N3 yêu cầu N trả lại số tiền 72.000.000 đồng (133.000.000 đồng - 61.000.000 đồng).

- Đối với bà Nguyễn Thị H5 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, bà H5 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, bà H5 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 64.000.000 đồng. Tháng 5/2022, bà H5 lấy tiền họ được tổng số tiền là 75.000.000 đồng, số tiền

bà H5 đã lấy nhiều hơn số tiền phải đóng là 11.000.000 đồng (75.000.000 đồng - 64.000.000 đồng) do bà H5 lấy tiền sau.

Dây thứ hai, lập ngày 22/01/2021, bà H5 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022 bà H5 đã đóng tiền tổng số tiền 48.500.000 đồng (24 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay bà H5 yêu cầu N trả lại số tiền 48.500.000 đồng, chưa trừ số tiền bà H5 lấy nhiều hơn 11.000.000 đ.

- Đối với bà Tạ Thị C3 tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất tổng số 09 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/4/2020, bà C3 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2022, bà C3 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 68.500.000 đồng. Tháng 8/2022, bà C3 đã lấy tiền họ được tổng số tiền là 79.500.000 đồng, số tiền bà C3 lấy nhiều hơn số tiền phải đóng là 11.000.000 đồng (79.500.000 đồng - 68.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 22/01/2021 bà C3 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà C3 đã đóng tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 98.500.000 đồng. Tháng 5/2022, bà C3 lấy tiền của 01 suất họ được số tiền 69.500.000 đồng, còn 01 suất họ bà C3 chưa lấy tiền họ. Số tiền thực tế Năng chiếm đoạt của bà C3 ở dây họ này là 29.000.000 đồng (98.500.000 đồng - 69.500.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 22/02/2021, bà C3 tham gia chơi 06 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 02/2021 đến tháng 12/2022, bà C3 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của 06 suất họ tổng số tiền 288.000.000 đồng. Tháng 09/2021 và tháng 9/2022, bà C3 lấy tiền họ của 02 suất được tổng số tiền 142.000.000 đồng. Trước khi bỏ trốn Năng trả cho bà C3 được 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 96.000.000 đồng; nay bà C3 yêu cầu N trả lại số tiền 96.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền N chiếm đoạt của bà C3 là 146.000.000 đồng + 29.000.000 đồng - 50.000.000 đã trả trước khi bỏ trốn = 96.000.000 đồng; nay bà C3 yêu cầu N trả lại số tiền 125.000.000 đồng (29.000.000 đồng + 96.000.000 đồng) chưa trừ số tiền 11.000.000 đ bà C3 lấy nhiều hơn.

- Đối với chị Tạ Thị H6 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 25/7/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2022, chị H6 đã đóng tổng số tiền 21.000.000 đồng (05 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Tháng 12/2022, chị H6 yêu cầu N thanh toán tiền họ, N trả cho chị H6 số tiền 5.000.000 đồng; nay chị H6 yêu cầu N trả lại số tiền 16.000.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị T4 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất, tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, bà T4 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, bà T4 đã đóng tổng số tiền 125.000.000 đồng (31 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 22/01/2021, bà T4 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà T4 đã đóng tổng số tiền 48.500.000 đồng (24 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T4 là 173.500.000 đồng ; nay bà T4 yêu cầu N trả lại số tiền 173.500.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị H1 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 24/12/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022, bà H1 đã đóng tổng số tiền 26.500.000 đồng (13 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay bà H1 yêu cầu N trả lại số tiền 26.500.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị T5 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 22/01/2021, bà T5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2023, bà T5 đã đóng tiền của suất họ này trước và sau khi lấy tiền họ tổng số là 77.000.000 đồng. Tháng 8/2022, bà T5 đã lấy tiền họ được tổng số tiền 75.000.000 đồng, số tiền họ bà T5 đã lấy ít hơn số tiền họ bà T5 phải đóng là 2.000.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 24/12/2021, bà T5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 9/2022, bà T5 đã đóng tổng số tiền 20.500.000 đồng (10 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); quá trình điều tra, bà T5 yêu cầu N trả lại số tiền 20.500.000 đồng nhưng tại phiên toà bà T5 không yêu cầu.

- Đối với anh Tạ Văn T6 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 24/12/2021 loại 33 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 9/2022, anh T6 đã đóng tiền của suất họ này tổng số tiền 20.500.000 đồng (10 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay anh T6 yêu cầu N trả số tiền 20.500.000 đồng.

- Đối với ông Trần Quang H7 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 03 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/4/2020, ông H7 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2022, ông H7 đã nộp tổng số tiền 64.500.000 đồng (32 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/7/2022, ông H7 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 07/2021 đến tháng 11/2022 ông H7 đã nộp tổng số tiền 21.000.000 đồng (05 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của ông H7 là 85.500.000 đồng; nay ông H7 yêu cầu N trả lại số tiền 85.500.000 đồng.

- Đối với bà Vũ Thị T7 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/10/2020, bà T7 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà T7 đã đóng tổng số tiền 52.500.000 đồng (26 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 23/7/2021, bà T7 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, bà T7 đã đóng tổng số tiền 36.500.000 đồng (18 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà T7 là 89.000.000 đồng; nay bà T7 yêu cầu N trả lại số tiền 89.000.000 đồng.

- Đối với chị Trần Thị H8 tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất tổng số 03 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, chị H8 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu đóng tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 01/2023, chị H8 đã đóng tổng số tiền 64.500.000 đồng (32 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 20/10/2020, chị H8 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2023, chị H8 đã đóng tổng số tiền 56.500.000 đồng (28 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 25/7/2022, chị H8 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023, chị H8 đã đóng tổng số tiền 14.500.000 đồng (7 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của chị H8 là 135.500.000 đồng; chị H8 yêu cầu N trả lại số tiền 135.500.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Tiến H9 tham gia chơi 07 suất họ của dây họ lập ngày 22/02/2021 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2022, anh H9 đã đóng tiền của 07 suất họ này trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 327.000.000 đồng. Tháng 7/2022, anh H9 lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền 148.000.000 đồng; nay anh H9 yêu cầu N trả lại số tiền 179.000.000 đồng (327.000.000 đồng - 148.000.000 đồng).

- Đối với bà Đỗ Thị X1 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 22/10/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà X1 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 109.000.000

đồng (27 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); bà X1 yêu cầu N trả lại số tiền 109.000.000 đồng.

- Đối với bà Lê Thị T8 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 25/7/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, bà T8 đã đóng tổng số tiền 14.500.000 đồng (7 tháng x 2.000.000 đồng + 5.000.000 đồng); nay bà T8 yêu cầu N trả lại số tiền 14.500.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị V tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 22/10/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, chị V đã đóng tổng số tiền 54.500.000 đồng (27 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay chị V yêu cầu N trả lại số tiền 54.500.000 đồng.

- Đối với bà Tạ Thị M2 tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất tổng số 08 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/03/2020, bà M2 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2022, bà M2 đã đóng tiền của 04 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 300.500.000 đồng, bà M2 đã lấy tiền họ của 04 suất được tổng số tiền 296.000.000 đồng, số tiền họ bà M2 đã lấy ít hơn số tiền họ bà M2 phải đóng là 4.500.000 đồng, bà M2 không có ý kiến về số tiền này.

Dây thứ hai, lập ngày 22/10/2020, bà M2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà M2 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 109.000.000 đồng (27 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 22/2/2021, bà M2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/2/2021. Từ tháng 2/2021 đến tháng 12/2022, bà M2 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 93.000.000 đồng (23 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà Tạ Thị M2 là 202.000.000 đồng; nay bà M2 yêu cầu N trả lại số tiền 202.000.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị N4 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 24/12/2021, chị N4 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2020 đến tháng 9/2022, chị N4 đã đóng tổng số tiền 20.500.000 đồng (10 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/7/2022, chị N4 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022, chị N4 đã đóng tổng số tiền 6.500.000 đồng (3 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của chị N4 là 27.000.000 đồng; nay chị N4 yêu cầu N trả lại số tiền 27.000.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Văn Đ2 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 04 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/04/2020, anh Đ2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/04/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2022, anh Đ2 đã đóng tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 140.000.000 đồng, anh Đ2 đã lấy tiền họ của 02 suất được tổng số tiền 156.000.000 đồng, số tiền họ anh Đ2 đã lấy nhiều hơn số tiền họ anh Đ2 phải đóng là 16.000.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 20/10/2020, anh Đ2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, anh Đ2 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 109.000.000 đồng (27 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng); nay anh Đ2 yêu cầu N trả số tiền 109.000.000 đồng chưa trừ số tiền 16.000.000 đ anh Đ2 lấy nhiều hơn.

- Đối với chị Tạ Thị L5 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 04 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 23/7/2021, chị L5 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, chị L5 đã đóng tiền của 03 suất họ tổng số tiền 109.500.000 đồng (18 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 25/7/2022, chị L5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2027 đến tháng 12/2022, chị L5 đã đóng tiền của suất họ tổng số tiền 12.500.000 đồng (06 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N chiếm đoạt của chị L5 là 122.000.000 đồng; nay chị L5 yêu cầu N trả lại số tiền 122.000.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị V1 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 22/4/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/4/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, chị V1 đã đóng tiền của suất họ tổng số tiền 66.500.000 đồng (33 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay chị V1 yêu cầu N trả lại số tiền 66.500.000 đồng.

- Đối với chị Trần Thị M3 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 23/7/2021, chị M3 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, chị M3 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 36.500.000 đồng (18 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 24/12/2021, chị M3 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022, chị M3 đã nộp tổng số tiền 26.500.000 đồng (13 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng.

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của chị Trần Thị M3 là 63.000.000 đồng (36.500.000 đồng + 26.500.000 đồng); nay chị M3 yêu cầu N trả lại số tiền 63.000.000 đồng.

- Đối với chị Tạ Thị H10 tham gia chơi 02 suất của dây họ lập ngày 25/7/2022 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, chị H10 đã nộp tiền của 02 suất họ tổng số tiền 25.000.000 đồng (06 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng). Trong thời gian bỏ trốn N đã trả chị H10 số tiền 11.000.000 đồng; nay chị H10 yêu cầu N trả lại số tiền còn lại là 14.000.000 đồng.

- Đối với chị Nguyễn Thị Y tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/6/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, chị Y đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 62.500.000 đồng (31 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay chị Y yêu cầu N trả lại số tiền 62.500.000 đồng.

- Đối với bà Phạm Thị Y1 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày lập ngày 22/10/2020, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà Y1 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 54.500.000 đồng (27 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng); nay bà Y1 yêu cầu N trả lại số tiền 54.500.000 đồng.

- Đối với bà Tạ Thị T9 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 07 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 22/10/2020, bà T9 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà T9 đã đóng tiền của 03 suất họ tổng số tiền 157.5000.000 đồng (26 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 24/12/2021, bà T9 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 9/2022, bà T9 đã đóng tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 58.000.000 đồng. Tháng 5/2022 và tháng 9/2022, bà T9 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền là 138.000.000 đồng; số tiền họ bà T9 đã lấy nhiều hơn số tiền họ phải đóng là 80.000.000 đồng (138.000.000 đồng - 58.000.000 đồng).

Như vậy, số tiền N chiếm đoạt của bà T9 là 157.500.000 đồng; nay bà T9 yêu cầu N trả lại số tiền 157.500.000 đồng chưa trừ số tiền 800.000.000 bà T9 lấy thừa.

- Đối với chị Nguyễn Thị H11 tham gia chơi 04 dây họ loại 33 suất, tổng số 07 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/3/2020, chị H11 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2022, chị H11 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy tiền của suất họ tổng số tiền là 64.000.000 đồng. Tháng 3/2022, chị H11 đã lấy tiền họ của suất họ nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền và chị H11 đã nộp đủ tiền của suất họ này.

Dây thứ hai, lập ngày 20/6/2020, chị H11 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Chị H11 nộp tiền họ của 02 suất họ đến tháng 12/2022 nhưng không nhớ số tiền đã đóng họ là bao nhiêu, tháng 5/2022, chị H11 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

Dây thứ ba, lập ngày 22/01/2021, chị H11 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, chị H11 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 97.000.000 đồng (24 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 23/7/2021, chị H11 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, chị H11 đã đóng tiền của 02 suất họ tổng số tiền 73.000.000 đồng (18 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H11 là 170.000.000 đồng; quá trình điều tra chị H11 yêu cầu N trả lại số tiền 170.000.000 đồng nhưng tại phiên toà, chị H11 xác nhận còn nợ N 10.000.000 đồng nên đối trừ và yêu cầu N trả số tiền còn lại là 160.000.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị H12 tham gia chơi 04 dây họ loại 33 suất tổng số 10 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/03/2020, bà H12 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2022, bà H12 đã đóng tiền của 02 suất họ nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền. Tháng 8/2020, bà H12 đã lấy tiền họ của 02 suất được tổng số tiền 139.000.000 đồng và sau đó bà H12 nộp tiền cho đến khi kết thúc dây họ là tháng 10/2022.

Dây thứ hai, lập ngày 20/4/2020, bà H12 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/04/2020; bà H12 đã đóng tiền của 02 suất họ nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền. Tháng 3/2021, bà H12 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền 142.500.000 đồng và sau đó bà H12 nộp tiền cho đến khi kết thúc dây họ là tháng 12/2022.

Dây thứ ba, lập ngày 22/10/2020, bà H12 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, bà H12 đã nộp

tiền của 04 suất họ tổng số tiền 218.000.000 đồng (27 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 22/01/2021, bà H12 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà H12 đã nộp cho 02 suất họ tổng số tiền 97.000.000 đồng (24 tháng x 4.000.000 đồng + 1.000.000 đồng).

Tổng số tiền N đã thu của bà Nguyễn Thị H12 là 315.000.000 đồng; tuy nhiên, trước khi bỏ trốn N đã thanh toán cho bà H12 tổng cộng 218.000.000 đồng nên số tiền N chiếm đoạt của bà H12 là 97.000.000 đồng, nay bà H12 yêu cầu Năng trả lại 97.000.000 đồng.

- Đối với bà Đỗ Thị B2 tham gia chơi 04 dây họ loại 33 suất tổng số 12 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/4/2020, bà B2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2022, bà B2 đã nộp tiền của 02 suất họ tổng số tiền 148.000.000 đồng, tháng 9/2021, bà B2 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền 148.000.000 đồng và bà B2 đã đóng tiền họ cho đến khi kết thúc dây họ là tháng 12/2022.

Dây thứ hai, lập ngày 20/6/2020, bà B2 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 02/2023, bà B2 đã nộp tiền của 02 suất họ tổng số tiền 142.000.000 đồng, tháng 5/2022, bà B2 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền là 154.000.000 đồng. Số tiền bà B2 lấy họ nhiều hơn số tiền phải đóng họ là 12.000.000 đồng (154.000.000 đồng - 142.000.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 22/01/2021 bà B2 tham gia chơi 05 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà B2 đã nộp tiền của 05 suất họ tổng số tiền 242.500.000 đồng (24 tháng x 10.000.000 đồng + 2.500.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 22/02/2021, bà B2 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 02/2021 đến tháng 12/2022, bà B2 đã nộp tiền của 03 suất họ tổng số tiền 139.500.000 đồng (23 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Tổng số tiền N lấy của bà B2 là 382.000.000 đồng (242.500.000 đồng + 139.500.000 đồng); nay bà B2 yêu cầu N trả lại số tiền 382.000.000 đồng chưa trừ số tiền bà B2 lấy nhiều hơn là 12.0000.000 đ.

- Đối với bà Tạ Thị B3 tham gia chơi 07 dây họ loại 33 suất tổng số 18 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/3/2020, bà B3 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2022, bà B3 đã nộp tiền

trước và sau khi lấy họ tổng số tiền là 73.500.000 đồng, tháng 9/2021 bà B3 đã lấy tiền họ của suất họ được tổng số tiền là 74.000.000 đồng. Số tiền họ bà B3 đã lấy họ nhiều hơn số tiền phải đóng là 500.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 20/6/2020, bà B3 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 01/2022, bà B3 đã nộp tiền trước và sau khi lấy họ của 04 suất họ tổng số tiền 278.000.000 đồng. Sau đó, bà B3 đã lấy tiền họ của 04 suất họ được tổng số tiền là 303.500.000 đồng và bà B3 đã đóng tiền họ cho đến khi kết thúc dây họ. Tổng số tiền bà B3 đã lấy tiền họ nhiều hơn số tiền phải đóng là 25.500.000 đồng (303.500.000 đồng - 278.000.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 22/10/2020, bà B3 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 01/2023, bà B3 đã nộp tiền trước và sau khi lấy họ của 02 suất họ tổng số tiền 113.000.000 đồng. Sau đó, bà B3 đã lấy tiền họ của 02 suất họ được tổng số tiền 163.500.000 đồng và bà B3 đã đóng tiền họ cho đến khi kết thúc dây họ này. Tổng số tiền bà B3 đã lấy tiền họ nhiều hơn số tiền phải đóng là 50.500.000 đồng (163.500.000 đồng - 113.000.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 22/01/2021, bà B3 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023, bà B3 đã nộp tiền của 03 suất họ tổng số tiền 145.500.000 đồng (23 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Dây thứ năm, lập ngày 23/7/2021, bà B3 tham gia chơi 04 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 01/2023, bà B3 đã nộp tiền của 04 suất họ tổng số tiền 146.000.000 đồng (18 tháng x 8.000.000 đồng + 2.000.000 đồng).

Dây thứ sáu, lập ngày 24/12/2021, bà B3 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 24/12/2021. Từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2023, bà B3 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 28.500.000 đồng (13 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ bảy, lập ngày 25/7/2022, bà B3 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 01/2023, bà B3 đã nộp tiền của 03 suất họ tổng số tiền 37.500.000 đồng (06 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Tổng số tiền N lấy của bà B3 là 355.500.000 đồng (145.500.000 đồng + 146.000.000 đồng + 26.500.000 đồng + 37.500.000 đồng); nay bà B3 yêu cầu N trả lại 355.500.000 đồng chưa trừ số tiền 80.500.000 đ bà B3 lấy thừa.

- Đối với bà Tạ Thị L5 tham gia chơi 04 dây họ loại 33 suất tổng số 06 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, bà L5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020, bà L5 đã nộp tiền của suất họ nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền. Tháng 01/2022, bà L5 đã lấy tiền họ của suất họ được tổng số tiền là 75.000.000 đồng và bà L5 đóng tiền của suất họ này cho đến khi N bỏ trốn khỏi địa phương.

Dây thứ hai, lập ngày 22/10/2020, bà L5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2021, bà L5 đã nộp tiền của suất họ nhưng không nhớ là bao nhiêu tiền. Tháng 8/2022, bà L5 đã lấy tiền của suất họ được tổng số tiền 80.500.000 đồng và bà L5 đóng tiền của suất họ cho đến khi N bỏ trốn khỏi địa phương.

Dây thứ ba, lập ngày 22/01/2021, bà L5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà L5 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 48.500.000 đồng (24 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 25/07/2022, bà L5 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/07/2022. Từ tháng 07/2022 đến tháng 12/2022, bà L5 đã nộp tiền của 03 suất họ tổng số tiền 37.500.000 đồng (06 tháng x 6.000.000 đồng + 1.500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã chiếm đoạt của bà L5 là 86.000.000 đồng (48.500.000 đồng + 37.500.000 đồng); nay bà L5 yêu cầu N trả lại số tiền 86.000.000 đồng.

- Đối với chị  Bùi Thị H13 tham gia chơi 04 dây họ loại 33 suất tổng số suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 22/10/2020, chị H13 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, chị H13 đã nộp tiền của suất họ trước và sau khi lấy tiền họ được tổng số tiền 61.500.000 đồng. Tháng 6/2021, chị H13 đã lấy tiền họ của suất họ được tổng số tiền 69.500.000 đồng, số tiền chị H13 đã lấy nhiều hơn số tiền họ phải đóng là 8.000.000 đồng (69.500.000 đồng - 61.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 22/10/2020, chị H13 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/10/2020. Từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2022, chị H13 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 52.500.000 đồng (26 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Dây thứ ba, lập ngày 22/01/2021, chị H13 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, chị H13 đã nộp tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số tiền 104.000.000 đồng. Tháng 6/2021, chị H13 đã lấy tiền của 01 suất họ được tổng số tiền 64.000.000 đồng; như vậy, N chiếm đoạt của chị H13 số tiền 40.000.000 đồng (104.000.000 đồng - 64.000.000 đồng).

Dây thứ tư, lập ngày 25/7/2022, chị H13 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2022. Từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, chị H13 đã nộp tiền của suất họ tổng số tiền 12.500.000 đồng (06 tháng x 2.000.000 đồng + 500.000 đồng).

Tổng số tiền N đã lấy của chị H13 là 105.000.000 đồng (52.500.000 đồng + 40.000.000 đồng + 12.500.000 đồng); nay chị H13 yêu cầu N trả lại số tiền 105.000.000 đồng chưa trừ số tiền 8.0000.000 đ chị H13 lấy thừa.

Như vậy, N chiếm đoạt của 62 người bị hại với tổng số tiền 6.283.500.000 đồng (sáu tỷ hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

***Những người tham gia chơi họ nhưng đã lấy tiền họ gồm:***

- Đối với bà Tạ Thị H14 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/10/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/10/2020, tổng số tiền họ bà H14 đã đóng trước và sau khi lấy tiền của suất họ là 65.000.000 đồng. Tháng 01/2022, bà H14 đã lấy tiền của suất họ là 75.500.000 đồng. Số tiền họ bà H14 đã lấy nhiều hơn số tiền họ bà H14 đã đóng là 10.500.000 đồng.

- Đối với bà Kiều Thị N5 tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất tổng số 03 suất, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 22/01/2021, bà N5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2022, bà N5 đã nộp tổng số tiền 74.000.000 đồng, tháng 6/2022 bà N5 đã lấy tiền họ với số tiền 72.000.000 đồng. Số tiền họ bà N5 đã lấy ít hơn số tiền họ bà N5 đã đóng là 2.000.000 đồng. Đến nay N và bà N5 đã thanh toán xong suất họ.

Dây thứ hai, lập ngày 23/7/2021, bà N5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 23/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, bà N5 đã nộp tổng số tiền 26.500.000 đồng. Đến nay N và bà N5 thoả thuận thống nhất số tiền được đối trừ vào các suất họ bà N5 đã lấy nhưng chưa đóng tiền nên N và bà N5 đã thanh toán xong suất họ.

Dây thứ ba, lập ngày 25/7/2021, bà N5 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 25/7/2021. Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2022, bà N5 đã nộp tổng số tiền 12.500.000 đồng, N và bà N5 thoả thuận thống nhất số tiền được đối trừ vào các suất họ bà N5 chưa đóng tiền nên N và bà N5 đã thanh toán xong suất họ.

- Đối với bà Nguyễn Thị T10 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/3/2020, bà T10 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2022, bà T10 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của suất họ với tổng số tiền 65.500.000 đồng. Tháng 8/2022, bà T10 lấy tiền của suất họ là 80.500.000 đồng. Số tiền họ bà T10 lấy nhiều hơn số tiền đã đóng họ là 15.000.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 20/6/2020 loại 33 suất, bà T10 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/06/2020. Từ tháng 06/2020 đến tháng 02/2023, bà T10 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của suất họ với tổng số tiền 71.000.000 đồng. Tháng 5/2022, bà T10 lấy tiền của suất họ là 75.000.000 đồng. Số tiền họ bà T10 lấy nhiều hơn số tiền đã đóng họ là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà T10 đã đóng họ là 136.500.000 đồng (65.500.000 đồng + 71.000.000 đồng), tổng số tiền họ bà T10 đã lấy là 155.500.000 đồng (80.500.000 đồng + 75.000.000 đồng), số tiền họ bà T10 đã nhận nhiều hơn số tiền họ đã đóng là 19.000.000 đồng (155.500.000 đồng - 136.500.000 đồng).

- Đối với ông Đồng Văn Q5 tham gia chơi 03 dây họ loại 33 suất tổng 05 suất, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/03/2020, ông Q5 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2022, ông Q5 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của 02 suất họ tổng số tiền 135.500.000 đồng. Tháng 6 và tháng 7/2021, ông Q5 đã lấy tiền họ của 02 suất họ tổng số tiền 139.000.000 đồng. Số tiền họ ông Q5 đã lấy nhiều hơn số tiền họ ông Q5 phải đóng là 3.500.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 20/04/2020, ông Q5 tham gia chơi 02 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/04/2020. Từ tháng 04/2020 đến tháng 12/2023, ông Q5 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của 02 suất họ tổng số tiền 146.000.000 đồng. Tháng 8 và tháng 9/2023, ông Q5 đã lấy tiền họ của 02 suất họ tổng số tiền 159.000.000 đồng. Số tiền họ ông Q5 đã lấy nhiều hơn số tiền họ ông Q5 phải đóng là 13.000.000 đồng.

Dây thứ ba, lập ngày 22/01/2021, ông Q5 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 22/01/2021. Từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2023, ông Q5 đã nộp tiền trước và sau khi lấy tiền họ của suất họ tổng số tiền 72.000.000 đồng. Tháng 10/2022, ông Q5 đã lấy tiền họ với tổng số tiền 76.000.000 đồng. Số tiền họ ông Q5 đã lấy nhiều hơn số tiền họ ông Q5 phải đóng là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Q5 đã đóng họ là 353.500.000 đồng (135.500.000 đồng + 146.000.000 đồng + 72.000.000 đồng), tổng số tiền họ ông Q5 đã nhận là 374.000.000 đồng (139.000.000 đồng + 159.000.000 đồng + 76.000.000 đồng); số tiền họ ông Q5 đã nhận nhiều hơn số tiền họ ông Q5 đã đóng là 20.500.000 đồng **(**374.000.000 đồng - 353.500.000 đồng).

- Đối với anh Tạ Đức V2 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/6/2020, anh V2 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, anh V2 đã đóng tiền của suất họ tổng số tiền 76.000.000 đồng. Tháng 9/2020, anh V2 lấy

tiền họ được 67.000.000 đồng, số tiền anh V2 đã lấy họ ít hơn số tiền phải đóng họ là 10.000.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 22/02/2021, anh V2 tham gia chơi 01 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 22/02/2021. Từ tháng 02/2021 đến tháng 12/2022, anh V2 đã đóng tiền của suất họ tổng số là 54.000.000 đồng. Tháng 9/2020, anh V2 lấy tiền họ được 69.000.000 đồng, số tiền anh V2 đã lấy họ nhiều hơn số tiền phải đóng họ là 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh V2 đã đóng họ là 130.000.000 đồng (76.000.000 đồng + 54.000.000 đồng), tổng số tiền họ anh V2 đã nhận là 136.000.000 đồng (67.000.000 đồng + 69.000.000 đồng), số tiền họ anh V2 đã nhận nhiều hơn số tiền họ anh V2 đã đóng là 6.000.000 đồng (136.000.000 đồng - 130.000.000 đồng).

- Đối với bà Tạ Thị H15 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 02 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/4/2020 chị H15 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến tháng 12/2022, chị H15 đã đóng tiền của suất họ tổng số là 75.500.000 đồng. Tháng 7/2020, chị H15 đã lấy tiền họ được 71.000.000 đồng, số tiền họ chị H15 đã lấy ít hơn số tiền họ phải đóng là 4.500.000 đồng.

Dây thứ hai, lập ngày 22/10/2020 chị H15 tham gia chơi 01 suất họ, bắt đầu nộp tiền ngày 20/10/2020. Sau khi tham gia, chị H15 đã nộp tiền họ và lấy tiền họ của suất họ; đến nay chị H15 không có tài liệu chứng minh số tiền chị H15 đã nộp tiền họ và số tiền họ chị H15 đã lấy.

- Đối với bà Nguyễn Thị T11 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/06/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/06/2020. Từ tháng 06/2020 đến tháng 02/2023, bà T11 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy họ tổng số 72.500.000 đồng. Tháng 02/2022, bà T11 đã lấy tiền họ được 73.000.000 đồng; số tiền họ bà T11 lấy nhiều hơn số tiền họ đã đóng là 500.000 đồng.

- Đối với anh Tạ Văn Đ3 tham gia chơi 02 suất họ của dây họ lập ngày 20/6/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, anh Đ3 đã đóng tiền của 02 suất họ trước và sau khi lấy tiền họ tổng số đã nộp 02 suất họ là 126.000.000 đồng. Tháng 4/2021 và tháng 10/2022, ông Đ3 lấy tiền của 02 suất họ sau khi trừ số tiền của những tháng anh Đ3 còn phải đóng tổng số tiền 94.500.000 đồng. Số tiền ông Đ3 đã lấy của 02 suất họ này ít hơn số tiền phải đóng họ là 31.500.000 đồng (126.000.000 đồng - 94.500.000 đồng); nay ông Đ3 không yêu cầu về số tiền 31.500.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị L6 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/4/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 4/2020 đến

tháng 02/2023, bà L6 đã đóng tiền trước và sau khi lấy tiền họ của suất họ tổng số tiền 73.500.000 đồng. Tháng 10/2021, bà L6 lấy tiền của suất họ được số tiền 72.500.000 đồng, số tiền họ bà L6 lấy ít hơn số tiền họ bà L6 phải đóng là 1.000.000 đồng; nay bà L6 không có ý kiến về số tiền 1.000.000 đồng.

- Đối với bà Hoàng Thị C4 tham gia chơi 02 dây họ loại 33 suất tổng số 05 suất họ, cụ thể:

Dây thứ nhất, lập ngày 20/03/2020, bà C4 tham gia chơi 03 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/03/2020. Từ tháng 03/2020 đến tháng 11/2022, bà C4 đã nộp tiền trước và sau khi lấy tiền họ của 03 suất, tổng số tiền 230.000.000 đồng. Trong các tháng 01, 3, 4/2021 bà C4 lấy tiền họ của 03 suất, tổng số tiền 214.500.000 đồng, số tiền họ bà C4 được nhận ít hơn số tiền đóng họ của dây họ là 15.500.000 đồng (230.000.000 đồng - 214.500.000 đồng).

Dây thứ hai, lập ngày 20/4/2020, bà C4 tham gia chơi 02 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/04/2020. Từ tháng 04/2020 đến tháng 12/2022, bà C4 đã nộp tiền trước và sau khi lấy tiền họ của 02 suất họ tổng số tiền 138.500.000 đồng. Tháng 01 và tháng 12/2022, bà C4 lấy tiền họ của 02 suất họ theo quy định là 158.500.000 đồng, số tiền họ bà C4 thực lấy là 116.000.000 đồng. Như vậy, N nợ lại bà C4 số tiền 42.500.000 đồng (158.500.000 đồng - 116.000.000 đồng); nay bà C4 không đề nghị đối với số tiền 42.500.000 đồng.

- Đối với ông Trần Ngọc K1 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/4/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/4/2020. Từ tháng 04/2020 đến tháng 12/2022, ông K1 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy họ tổng số tiền 78.500.000 đồng. Tháng 7/2020, ông K1 lấy tiền họ được 67.500.000 đồng, số tiền họ ông K1 đã lấy ít hơn số tiền họ ông K1 đóng là 11.000.000 đồng (78.500.000 đồng - 67.500.000 đồng). Do ông K1 được lấy tiền họ sớm nên ông K1 không yêu cầu về số tiền 11.000.000 đồng.

- Đối với chị Trần Thị M4 tham gia chơi 01 suất họ của dây họ lập ngày 20/6/2020 loại 33 suất, bắt đầu nộp tiền ngày 20/6/2020. Từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022, chị M4 đã đóng tiền của suất họ trước và sau khi lấy họ tổng số tiền 75.500.000 đồng. Tháng 10/2022, chị M4 đã lấy tiền họ được 67.500.000 đồng, số tiền họ chị M4 đã lấy ít hơn số tiền họ chị M4 đã đóng là 8.000.000 đồng (75.500.000 đồng - 67.500.000 đồng). Do chị M4 được lấy tiền họ sớm nên chị M4 không yêu cầu về số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tạ Duy N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu đen cũ được niêm phong (ký hiệu ĐT01); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 màu vàng trắng kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 20/3/2020 âm lịch (ký hiệu SA1); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 màu hồng kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 20/4/2020 âm lịch (ký hiệu SA2)**;** 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 màu xanh kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 20/6/2020

âm lịch (ký hiệu SA3); 01 quyển vở nhãn hiệu Phúc Thịnh kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 22/10/2020 âm lịch (ký hiệu SA4); 01 quyển vở nhãn hiệu Phúc Thịnh kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 22/01/2021 âm lịch (ký hiệu SA5); 01 quyển vở nhãn hiệu Phúc Thịnh kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 22/02/2021 âm lịch (ký hiệu SA6); 01 quyển vở nhãn hiệu Phúc Thịnh kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 23/7/2021 âm lịch (ký hiệu SA7); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 24/12/2021 âm lịch (ký hiệu SA8); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 25/7/2022 âm lịch (ký hiệu SA9); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải Tiến màu xanh (ký hiệu SA10); 01 quyển vở nhãn hiệu Hải T12 kích thước (23,5x16,5) cm đề ngày 24/12/2021 âm lịch (ký hiệu SA11). Bên trong mỗi quyển sổ có ghi các dây họ, tên người chơi, tên người lĩnh tiền họ.

Tại Bản kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết trong khung màu đen trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3, A4) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Tạ Thị Q trên mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do cùng một người ký, viết ra không. Chữ ký "Năng" và chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A25) (trừ phần chữ viết trong khung màu đỏ) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Tạ Duy N trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 do cùng một người ký, viết ra. Chữ viết trong khung màu đỏ trên mẫu cần giám định (ký hiệu A10, từ A12 đến A15, từ A17 đến A) so với chữ viết đứng tên Tạ Duy N trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Chữ ký "Năng" và phần chữ viết nội dung trong khung màu đen trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5, từ A7 đến A13) so với chữ ký, chữ viết của Tạ Duy N trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra. Chữ viết trên mẫu cần giám định (ký hiệu A6) so với chữ viết của Tạ Duy N trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký "Quy", "quy" trong khung màu xanh trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2, A4, A8, A11) so với chữ ký của Tạ Thị Q trên mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Chữ ký "Năng" và chữ viết phần nội dung trong khung màu đen trên mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A11) so với chữ ký, chữ viết của Tạ Duy N trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 1751/KL-KTHS ngày 10/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận giám định đối với chiếc điện thoại di động Samsung A71 do Tạ Duy N giao nộp (ký hiệu A), trích xuất được các tin nhắn

Facebook, lịch sử cuộc gọi Zalo, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, file ảnh, lịch sử cuộc gọi...tất cả được sao lưu trong 01 USB có dung lượng 10,9GB.

Khai thác dữ liệu USB có dung lượng 10,9GB không phát hiện tài liệu có liên quan đến vụ án.

Thu giữ lịch sử giao dịch tài khoản Ngân hàng số 108870270214 mở tại Ngân hàng TMCP C5 có số dư đến ngày 06/11/2024 là 12.798.839 đồng; số 1028181571 mở tại Ngân hàng TMCP N7 có số dư đến ngày 07/11/2024 là 2.523.492 đồng đều mang tên Tạ Duy N, phát hiện có các giao dịch nhận, chuyển tiền giữa Tạ Duy N với những người bị hại.

Thực hiện xác minh tài sản của Tạ Duy N và bà Tạ Thị Q, kết quả N và bà Tạ Thị Q có đứng tên chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 196, tờ bản đồ số 32, địa chỉ xóm D (nay là thôn B P), xã C, huyện L, diện tích 220m2. Ngoài ra, không phát hiện thấy Tạ Duy N và người thân trong gia đình đứng tên trên tài sản nào khác.

Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại yêu cầu Năng trả lại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: Chị Tạ Thị N1, sinh năm 1990 số tiền 519.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 số tiền 37.000.000 đồng; ông Trần Văn Q1, sinh năm 1966 số tiền 127.500.000 đồng; chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 2003 số tiền 61.000.000 đồng; bà Lương Thị L, sinh năm 1969 số tiền 129.500.000 đồng; bà Trần Thị L1, sinh năm 1966 số tiền 122.000.000 đồng; bà Tạ Thị P, sinh năm 1965 số tiền 80.500.000 đồng; anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1992 số tiền 62.500.000 đồng; bà Tạ Thị Q3, sinh năm 1970 số tiền 592.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 số tiền 178.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1968 số tiền 25.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1958 số tiền 64.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1962 số tiền 69.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn L4, sinh năm 1977 số tiền 77.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 số tiền 24.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1952 số tiền 66.500.000 đồng; bà Phạm Thị C2, sinh năm 1964 số tiền 53.000.000 đồng; bà Phạm Thị H3, sinh năm 1970 số tiền 29.000.000 đồng; bà Từ Thị T, sinh năm 1976 số tiền 57.000.000 đồng; ông Tạ Văn Q4, sinh năm 1963 số tiền 73.000.000 đồng; chị Tạ Thị L5, sinh năm 1982 số tiền 14.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1957 số tiền 52.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 số tiền 93.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1952 số tiền 54.500.000 đồng; anh Tạ Văn T3, sinh năm 1983 số tiền 54.500.000 đồng; bà Lê Thị N3, sinh năm 1964 số tiền 72.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1971 số tiền 37.500.000 đồng; bà Tạ Thị C3, sinh năm 1968 số tiền 175.000.000 đồng; chị Tạ Thị H6, sinh năm 1985 số tiền 16.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1960 số tiền 173.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970 số tiền 26.500.000 đồng; anh Tạ Văn T6, sinh năm 1993 số tiền

20.500.000 đồng; ông Trần Quang H7, sinh năm 1960 số tiền 85.500.000 đồng; bà Vũ Thị T7, sinh năm 1972 số tiền 89.000.000 đồng; chị Trần Thị H8, sinh năm 1988 số tiền 135.500.000 đồng; anh Nguyễn Tiến H9, sinh năm 1986 số tiền 179.000.000 đồng; bà Đỗ Thị X1, sinh năm 1971 số tiền 109.000.000 đồng; bà Lê Thị T8, sinh năm 1970 số tiền 14.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988 số tiền 54.500.000 đồng; bà Tạ Thị M2, sinh năm 1964 số tiền 202.000.000 đồng; chị Tạ Thị N6, sinh năm 1997 số tiền 27.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1981 số tiền 109.000.000 đồng; chị Tạ Thị L5, sinh năm 1991 số tiền 122.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1989 số tiền 66.500.000 đồng; chị Trần Thị M3, sinh năm 1986 số tiền 63.000.000 đồng; chị Tạ Thị H10, sinh năm 1982 số tiền 14.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 số tiền 62.500.000 đồng; bà Phạm Thị Y1, sinh năm 1970 số tiền 54.500.000 đồng; bà Tạ Thị T9, sinh năm 1970 số tiền 157.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị H11, sinh năm 1987 số tiền 160.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H12, sinh năm 1979 số tiền 97.000.000 đồng; bà Đỗ Thị B2, sinh năm 1968 số tiền 382.000.000 đồng; bà Tạ Thị B3, sinh năm 1968 số tiền 355.500.000 đồng; bà Tạ Thị L5, sinh năm 1964 số tiền 86.000.000 đồng; chị Bùi Thị H13, sinh năm 1998 số tiền 105.000.000 đồng.

- Những người bị hại không yêu cầu N trả lại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: Ông Trần Xuân K số tiền 14.500.000 đồng; ông Tạ Văn L3 số tiền 66.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 14.500.000 đồng; bà Tạ Thị B số tiền 66.500.000 đồng; ông Tạ Việt H2 số tiền 28.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 56.500.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 47; Điều 48; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Duy N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Tạ Duy N 17 (mười bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Duy N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/9/2025, bị cáo Tạ Duy N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Tạ Duy N: giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời khai tại giai đoạn sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tác động gia đình nộp thêm 200.000.000 đ để bồi thường cho người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đầu tư chỗ khác bị lừa nên mới gây thiệt hại cho tài sản của bị hại. Tại phiên toà, bị cáo có thêm tình tiết mới theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 điều 174 BLHS, là có căn cứ. Toà án cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội nhiều lần, tiền chiếm đoạt chỉ trả cho bị hại không đáng kể. Hình phạt áp dụng với bị cáo đã phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo tác động gia đình nộp thêm 200.000.000 đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo 6 tháng đến 1 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Tạ Duy Năng trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn phúc thẩm và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Duy N.

[2.1] Về tội danh: Năng đã đưa ra các thông tin không có thật về các suất họ được lấy để N lấy tiền đóng họ của những người đang tham gia các dây họ do N thành lập, hoặc vay lại tiền của những người được lấy tiền họ, lập khống các dây họ. Tin tưởng các dây họ do N tổ chức, nhiều người đã nộp tiền họ cho N và khi đề nghị được lấy tiền họ, N lấy nhiều lý do khác nhau như chưa sắp xếp được hoặc đã có người lấy tiền họ để không phải trả tiền lấy họ cho người tham gia chơi họ. Tháng 01/2023, khi không còn khả năng thanh toán tiền họ cho người có nhu cầu lấy tiền họ, N tuyên bố vỡ họ và cùng gia đình bỏ trốn vào thành phố P, tỉnh Kiên Giang để trốn tránh việc trả tiền họ. Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2022, N đã chiếm đoạt tiền tham gia chơi các dây họ của 62 người, với tổng số tiền 6.286.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Tạ Duy N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:

Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại. Bị cáo chủ động có hành vi gian dối, để người bị hại tin tưởng giao tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt, sau đó bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm. Bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bà Tạ Thị T9 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt với bị cáo đã phù hợp. Bị cáo có tài sản là nhà và đất, nhưng chưa bán tài sản trả nợ nên Toà án cấp sơ thẩm phạt bổ sung là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ghi nhận bị cáo đã nộp thêm 200.000.000 đ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong muốn dùng tài sản để bồi thường cho người bị hại, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa  quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về các vấn đề khác

[3.1] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3.2] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Duy N. Sửa quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, như sau: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Duy N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Tạ Duy N 15 (Mười lăm) năm 06 (S2) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2024. Phạt bổ sung 10.000.000 đ.

Ghi nhận bị cáo đã nộp thêm 200.000.000 đ theo Biên lai thu tiền số 0000191 ngày 19/1/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ 1 TANDTC;
- Viện Công tố và KSXX PT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- TTG số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tiến**